

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 661/2020/HNGĐ-ST
Ngày 31 - 7 - 2020
V/v tranh chấp ly hôn.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phèo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Lợi;
2. Bà Phan Thị Xuân Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Không có.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1398/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 161/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Kim C, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Số 157 Tỉnh lộ 8, khu phố 3, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 157 Tỉnh lộ 8, khu phố 3, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn nộp ngày 10/5/2019, bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Lê Kim C trình bày:

Bà và ông Lê Văn H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25/KH, quyền số 01/2005 do Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/01/2005. Sau khi kết hôn ông bà chung sống ở nhà do mẹ chồng cho ở Phường 10, Quận T, Thành

phố Hồ Chí Minh. Nhưng về sau, ông H chỉ lo ăn chơi gây nợ nần nên khoảng năm 2009 ông bà bán nhà ở Quận T để trả nợ. Khi đó, con của bà mới có 3 tuổi nên ông bà ngoại mới cho về ở chung với gia đình bà ở thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống, ông bà không có hạnh phúc. Nguyên nhân là do ông H không biết lo cho gia đình, chỉ lo ăn chơi. Bà có khuyên nhủ thì hai bên lời qua tiếng lại, cãi nhau, có khi phải nhờ ba mẹ can ngăn. Năm 2019, mẹ chồng bà bán đất và cho ông bà 1.000.000.000đ (một tỷ đồng) để cho ông bà có một số vốn để làm ăn. Tuy nhiên, ông H đã sử dụng hết 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) để trả nợ, số tiền còn lại ông H đã sử dụng vào việc gì bà cũng không được biết. Khi có tiền trong tay, ông H thường xuyên bỏ nhà đi đâu đó không rõ, gần cả tháng mới về nhà một lần. Sau đó, khi đã tiêu hết tiền thì ông H về nhà thường xuyên hơn. Thời gian gần đây, ngày nào ông H cũng về nhà rất khuya, sáng lại ngủ đến gần trưa mới dậy. Bà bán quán cà phê để nuôi con, còn ông H không chịu đi làm phụ lo về kinh tế để vun vén cho gia đình. Bà nhận thấy tình cảm vợ chồng đã phai nhạt nên bà yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà C trình bày có 01 (một) con chung tên Lê Uyên T, sinh ngày 22/4/2006, bà C yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà C trình bày là không có.

- Tại phiên tòa bà C trình bày: Bà yêu cầu được ly hôn với ông H; về con chung có một con tên Lê Uyên T, sinh ngày 22/4/2006, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và về nợ chung thì không có.

Ông Lê Văn H đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông H vẫn không đến Tòa để giải quyết vụ án. Do đó, Tòa quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tại đơn xin ly hôn nộp ngày 10/5/2019, bà Lê Kim C yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Củ Chi giải quyết cho bà ly hôn với ông Lê Văn H hiện đang cư trú tại: Số 157 Tỉnh lộ 8, khu phố 3, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Lê Văn H đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận,

công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông H vẫn không đến để tham gia phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Văn H theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lê Kim C và ông Lê Văn H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25/KH, quyền số 01/2005 do Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/01/2005. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét lời trình bày của bà Lê Kim C thì sau kết hôn giữa bà và ông H đã có nhiều khác biệt về cách sống và quan điểm sống, đã không cảm nhận thấy hạnh phúc nên thường xuyên cãi vã nhau. Nguyên nhân là do ông H ăn chơi gây nợ nần, ông bà đã phải bán nhà ở Quận T để trả nợ, về sau mặc dù đã được gia đình hỗ trợ về kinh tế nhưng ông H cũng không lo làm ăn mà chỉ lo ăn chơi, mỗi khi bà khuyên nhủ thì hai bên lời qua tiếng lại, cãi nhau, có khi phải nhờ ba mẹ can ngăn. Bà bán quán cà phê để nuôi con, còn ông H không chịu đi làm phụ lo về kinh tế để vun vén cho gia đình. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Ông H đã được Tòa triệu tập nhưng ông không đến Tòa, đồng thời cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến chứng tỏ ông H không muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng, không có giải pháp đoàn tụ. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà C và ông H đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn quan hệ vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận cho bà C được ly hôn với ông H theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Theo giấy khai sinh số 94/KS, quyền số 01/2006 ngày 25/5/2006 thể hiện giữa bà C và ông H có 01 (một) con chung tên Lê Uyên T, sinh ngày 22/4/2006. Bà C có yêu cầu được nuôi con tên Lê Uyên T. Xét trẻ Lê Uyên T có nguyện vọng sống chung với mẹ, để tạo tâm lý ổn định cho trẻ nên Hội đồng xét xử quyết định giao con chung tên Lê Uyên T cho bà C nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con, bà C tạm thời không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà C trình bày không có.

Ông Lê Văn H vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, nếu ông H có tranh chấp về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung thì sẽ giải quyết ở vụ án khác.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm: Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xét buộc bà Lê Kim C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 9, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008;
- Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Kim C:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Kim C được ly hôn với ông Lê Văn H.

Kể từ ngày 31/7//2020, Giấy chứng nhận kết hôn số 25/KH, quyển số 01/2005 do Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/01/2005 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Lê Uyên T, sinh ngày 22/4/2006.

Bà Lê Kim C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Uyên T; ghi nhận sự tự nguyện của bà C không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp ông H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà C có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông H.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, yêu cầu của cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84, khoản 2 Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức trợ cấp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: Bà Lê Kim C trình bày không có.

4. Về nghĩa vụ dân sự chung: Bà Lê Kim C trình bày không có.

Nếu ông H có tranh chấp về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung thì sẽ giải quyết ở vụ án khác.

5. Về án phí sơ thẩm: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà Lê Kim C phải chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí là

300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà C đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0022985 ngày 02/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- UBND Phường 10, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Văn Phèo